

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN quay lại bơm thanh khoản trước ngày nhậm chức của Trump

NHNN quay lại bơm thanh khoản

Trong tuần 03, NHNN đã tiếp tục bơm thanh khoản khi áp lực tỷ giá giảm bớt. Cụ thể, NHNN đã phát hành 43.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 55.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc hút ròng 12.0 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 18.93 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 32.75 nghìn tỷ đồng tín phiếu, trong khi 51.68 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần này. Tổng cộng, NHNN ghi nhận mức bơm ròng khiêm tốn 6.93 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn

Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn, trong khi khối lượng giao dịch giảm nhẹ. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn ngắn như qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng, và 3 tháng lần lượt giảm mạnh 93đcb, 80đcb, 22đcb, 30đcb, và 25đcb, đạt mức 3.67%, 4.00%, 4.63%, 4.70%, và 4.85%. Đối với các kỳ hạn dài hơn, từ 6 tháng đến 1 năm, lãi suất đồng loạt giảm 20đcb, xuống mức 5.00%. Ngoài ra, khối lượng giao dịch trung bình giảm 2.06% trong tuần, đạt 387.34 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá US\$VND mở rộng đà giảm

Trong tuần này, tỷ giá US\$VND giảm tuần thứ tư liên tiếp khi chỉ số DXY hạ nhiệt. Tỷ giá US\$VND trên thị trường liên ngân hàng giảm nhẹ 0,15%, tương đương 38 điểm phần trăm so với tuần trước, chốt ở mức 25,333 vào ngày thứ Sáu. Trong nước, áp lực tỷ giá giảm nhẹ nhờ các biện pháp can thiệp của Ngân hàng Nhà nước trong những tuần trước, mặc dù khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 4,69 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,6% tổng giá trị giao dịch. Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY giảm 0,28%, chốt ở mức 109,3 vào ngày thứ Sáu. Tuần qua, Mỹ ghi nhận nhiều tín hiệu kinh tế tích cực, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp hơn dự đoán và chỉ số giá sản xuất (PPI) chỉ tăng nhẹ, dưới mức dự báo của thị trường.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T7/24	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	Corr. ¹
FDI %n/n	9.5	5.3	13.2	7.6	-6.7	25.2	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	8.6	8.4	7.1	9.4	8.4	9.3	-0.18
Xuất khẩu %n/n	20.2	15.2	10.7	10.1	8.2	12.9	-0.16
Nhập khẩu %n/n	25.0	14.7	11.1	13.6	9.8	19.2	-0.07
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	2.4	4.0	2.3	2.0	1.1	0.5	-0.11
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.48		0.29	0.33	0.13	0.29	-0.06
Tín dụng %n/n	15.3	15.7	16.1	16.6	15.8	13.8	-0.23
US\$VND %t/t	-0.81	-1.48	-1.24	2.91	0.25	0.55	-0.39
PMI(Điểm)	54.7	52.4	47.3	51.2	50.8	49.8	-0.25
VNINDEX %t/t	0.7	2.6	0.8	-1.8	-1.0	-1.1	1.00

Nguồn: SBV, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN quay lại bơm thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn.....	3
III. Lợi suất TPCP tăng ở hầu hết kỳ hạn	4
IV. Tỷ giá US\$VND mở rộng đà giảm	6
Thống kê vĩ mô	8
Phụ lục	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

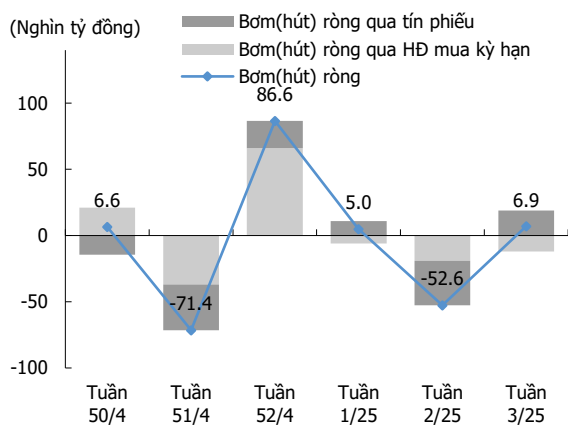
I. NHNN quay lại bơm thanh khoản

NHNN quay lại bơm thanh khoản trước kỳ nghỉ Tết

Trong tuần 03 (13 đến 17 tháng 1), NHNN đã tiếp tục bơm thanh khoản khi áp lực tỷ giá giảm bớt. Cụ thể, NHNN đã phát hành 43.00 nghìn tỷ đồng thông qua các hợp đồng repo trong khi 55.00 nghìn tỷ đồng đáo hạn, dẫn đến việc hút ròng 12.0 nghìn tỷ đồng qua công cụ này. Thêm vào đó, NHNN đã bơm 18.93 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng thông qua việc phát hành 32.75 nghìn tỷ đồng tín phiếu, trong khi 51.68 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong tuần này. Tổng cộng, NHNN ghi nhận mức bơm ròng khiêm tốn 6.93 nghìn tỷ đồng vào hệ thống ngân hàng.

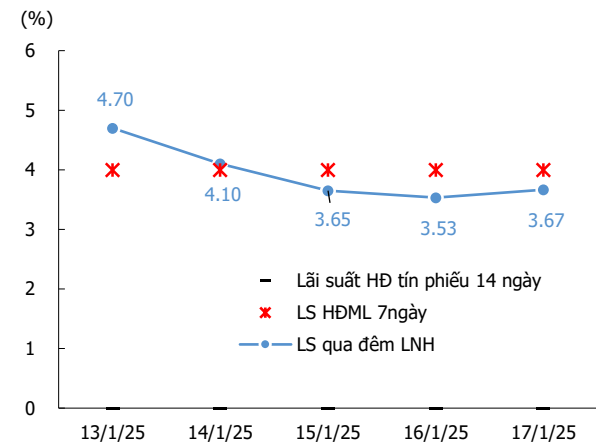
Khi áp lực tỷ giá USD/VND vẫn trong tầm kiểm soát, các động thái của NHNN trong tuần này được cho là nhằm hỗ trợ hệ thống ngân hàng trước kỳ nghỉ Tết, với dự đoán kênh OMO sẽ trở nên sôi động hơn trong các tuần tới do nhu cầu tiền mặt gia tăng. Tuy nhiên, khi ngày nhậm chức của ông Trump đến gần, tỷ giá có thể biến động trở lại sau khi các chính sách của ông được đưa vào thực thi.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin chi tiết về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
13/1/25	20/1/25	7	15.00	4.00
14/1/25	21/1/25	7	8.00	4.00
15/1/25	22/1/25	7	5.00	4.00
16/1/25	23/1/25	7	5.00	4.00
17/1/25	24/1/25	7	10.00	4.00
Tổng		7	43.00	4.00

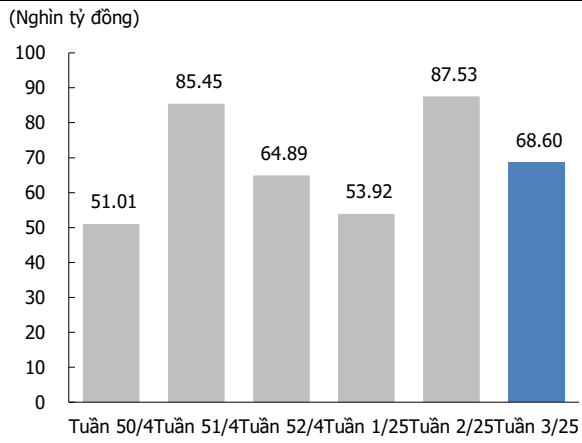
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin về phát hành TP kỳ hạn 7 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
13/1/25	20/1/25	7	4.50	4.00
14/1/25	21/1/25	7	5.00	4.00
15/1/25	22/1/25	7	13.95	4.00
16/1/25	23/1/25	7	9.00	4.00
17/1/25	24/1/25	7	0.30	4.00
Tổng		7	32.75	4.00

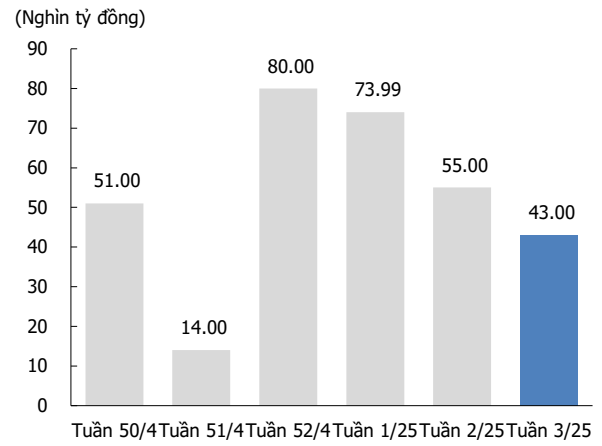
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Tín phiếu đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



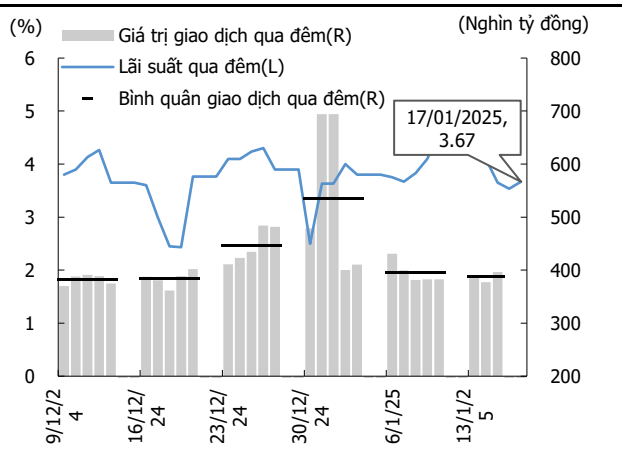
Nguồn: NHNN, KIS

II. Lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn

Đường cong lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn, với mức giảm đáng kể ở các kỳ hạn ngắn

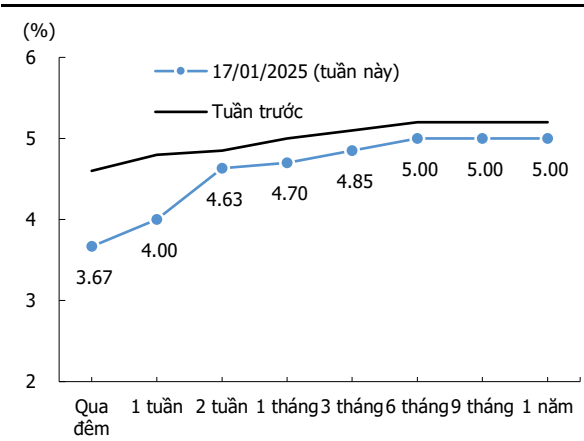
Trong tuần này, đường cong lãi suất liên ngân hàng giảm ở tất cả các kỳ hạn, trong khi khối lượng giao dịch giảm nhẹ. Cụ thể, lãi suất các kỳ hạn ngắn như qua đêm (ON), 1 tuần (1W), 2 tuần (2W), 1 tháng (1M), và 3 tháng (3M) lần lượt giảm mạnh 93đcb, 80đcb, 22đcb, 30đcb, và 25đcb, đạt mức 3.67%, 4.00%, 4.63%, 4.70%, và 4.85%. Đối với các kỳ hạn dài hơn, từ 6 tháng (6M) đến 1 năm (1Y), lãi suất đồng loạt giảm 20đcb, xuống mức 5.00%. Ngoài ra, khối lượng giao dịch trung bình giảm 2.06% trong tuần, đạt 387.34 nghìn tỷ đồng. Diễn biến lãi suất liên ngân hàng trong tuần được thúc đẩy bởi nhu cầu giảm trong giao dịch liên ngân hàng; tuy nhiên khi kỳ nghỉ Tết cận kề, với nhu cầu thường tăng trong giai đoạn này dự kiến sẽ đẩy đường cong lãi suất liên ngân hàng tăng cao hơn trong những tuần tới.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



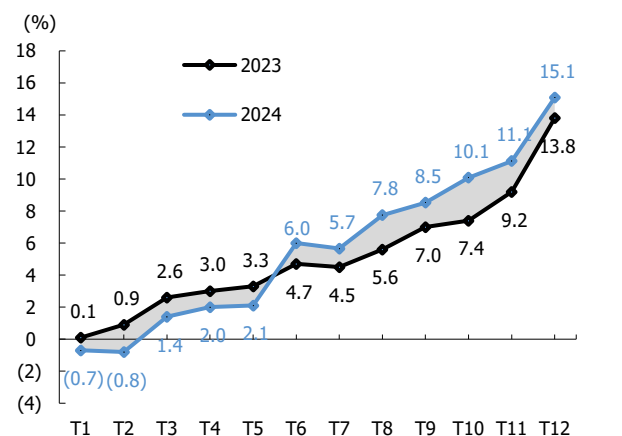
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

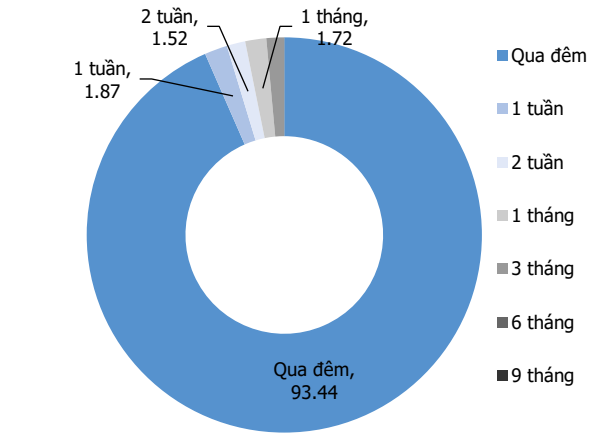
Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Ghi chú: Cập nhật đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



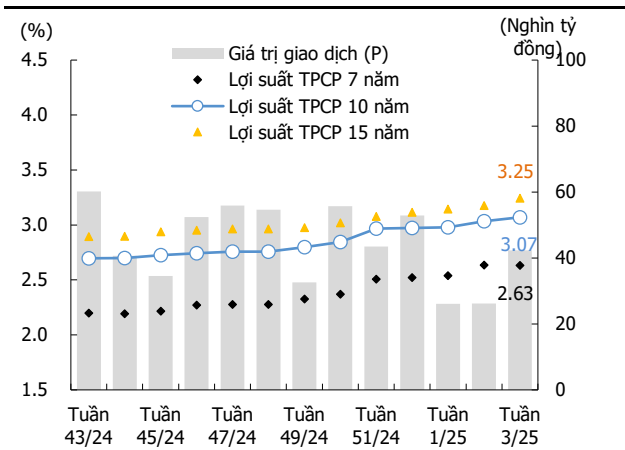
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP tăng ở hầu hết kỳ hạn

Lợi suất TPCP tăng ở các kỳ hạn, với giá trị giao dịch tăng mạnh

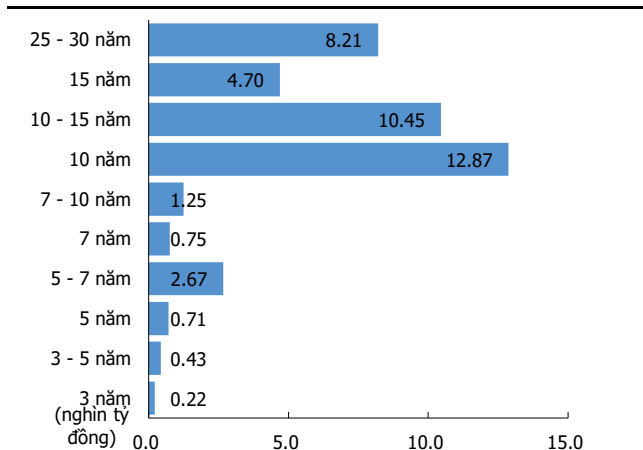
Trong tuần này, lợi suất trái phiếu Chính phủ (TPCP) tăng trên hầu hết các kỳ hạn, trong khi giá trị giao dịch ghi nhận mức tăng đáng kể, tăng 61,43% so với tuần trước, đạt 42,27 nghìn tỷ đồng, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 8,45 nghìn tỷ đồng. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn giao dịch sôi động như 3 năm, 4 năm, 5 năm, 10 năm và 15 năm lần lượt tăng 7 điểm cơ bản, 6 điểm cơ bản, 4 điểm cơ bản, 4 điểm cơ bản và 7 điểm cơ bản, đạt mức 2,12%, 2,26%, 2,40%, 3,07% và 3,25%.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



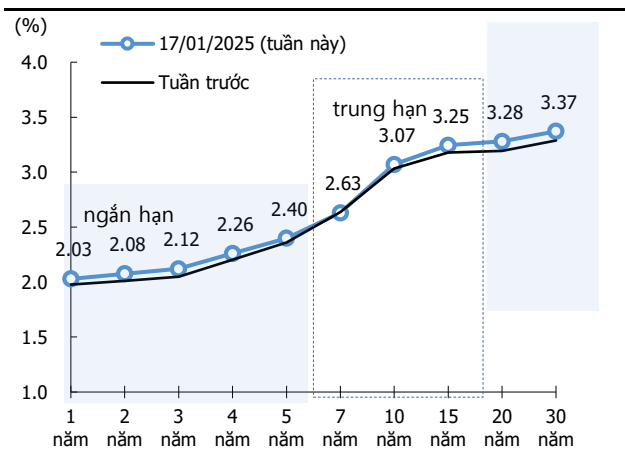
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



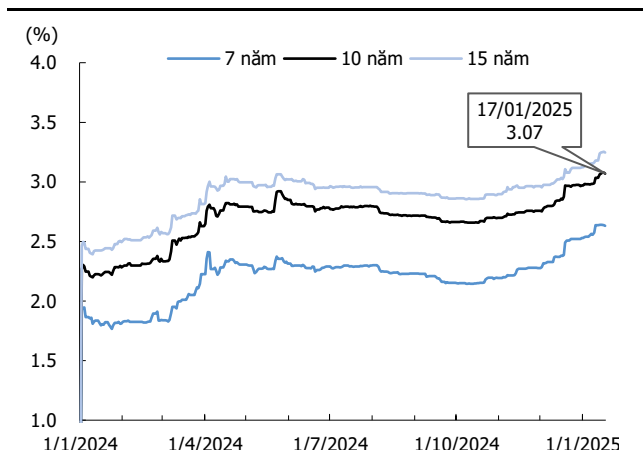
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lãi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

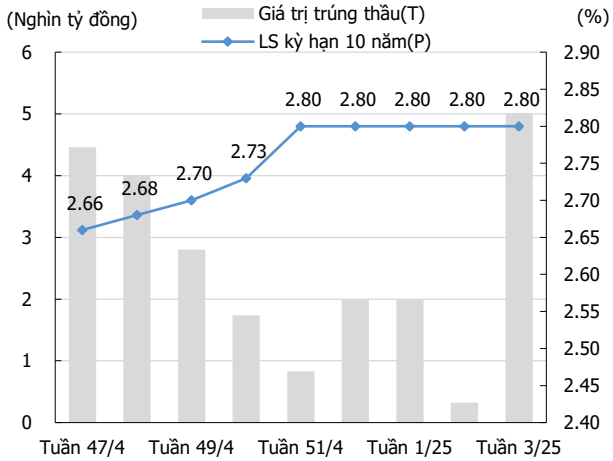
Hình 14: Lãi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

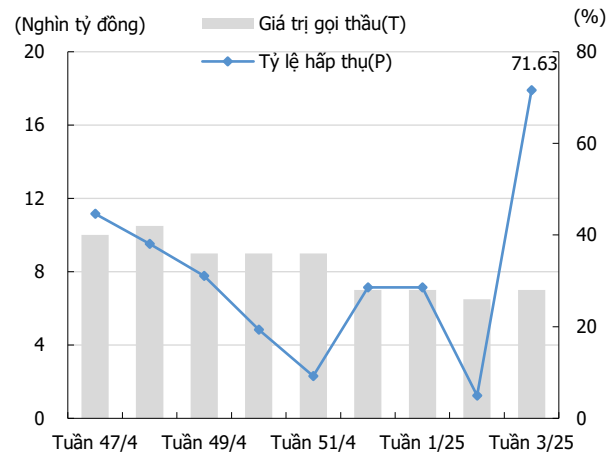
Trên thị trường sơ cấp, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã phát hành thành công 5,01 nghìn tỷ đồng trong tuần thứ hai của năm, với lãi suất trúng thầu ổn định ở mức 2,80%. Trong 3 tuần đầu năm, KBNN mới chỉ hoàn thành 1,5% mục tiêu năm 2025, thấp hơn so với mức 2,31% đạt được cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh đó, nhu cầu đã có dấu hiệu phục hồi, được minh chứng qua sự tăng mạnh trong tỷ lệ đấu thầu thành công và giá trị trúng thầu trong tuần này.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



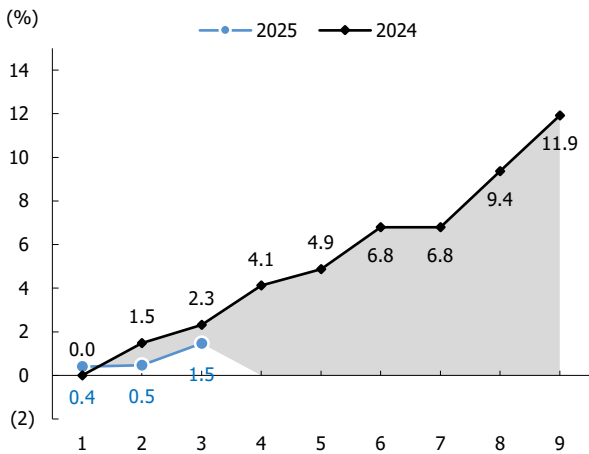
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



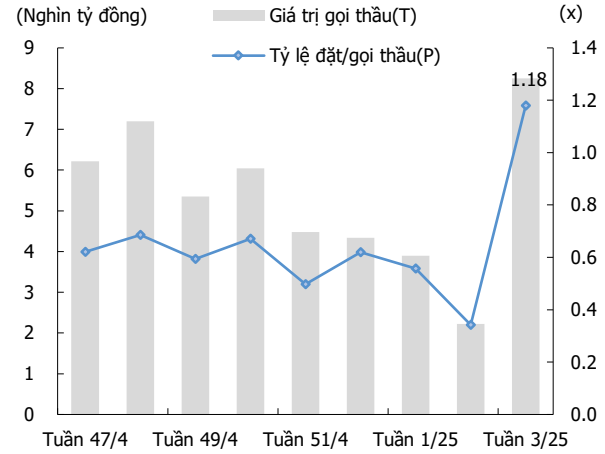
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm 2024



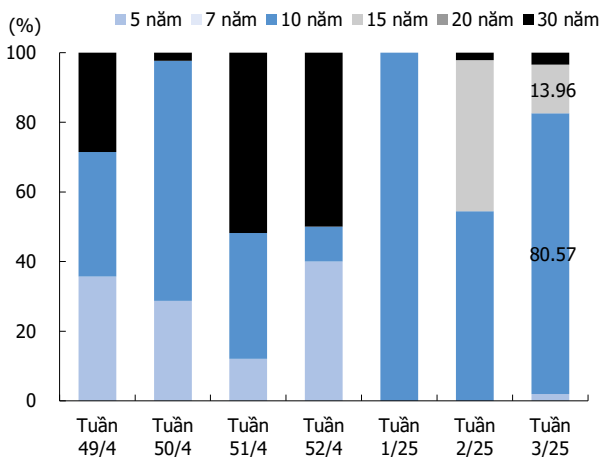
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



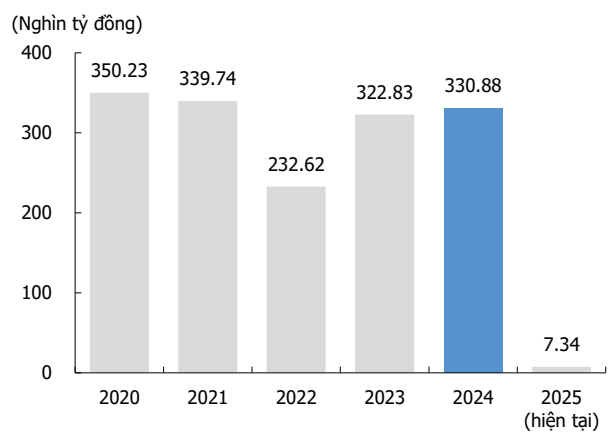
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. Tỷ giá USDVND mở rộng đà giảm

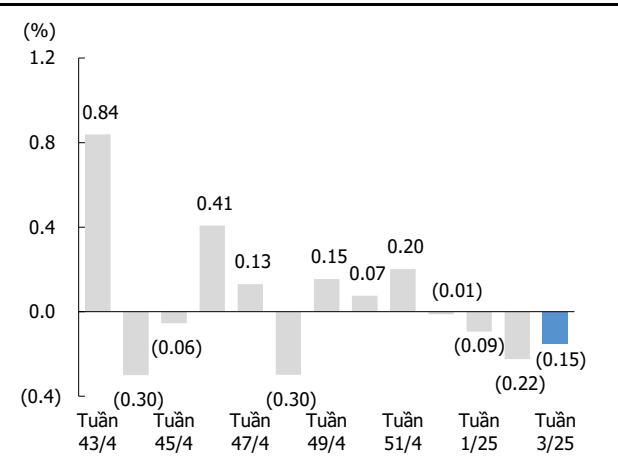
Tỷ giá USDVND tiếp tục giảm nhẹ trong tuần thứ tư liên tiếp

Trong tuần này, tỷ giá USDVND giảm tuần thứ tư liên tiếp khi chỉ số DXY hạ nhiệt. Tỷ giá USDVND trên thị trường liên ngân hàng giảm nhẹ 0,15%, tương đương 38 điểm phần trăm so với tuần trước, chốt ở mức 25,333 vào ngày thứ Sáu. Trong nước, áp lực tỷ giá giảm nhẹ nhờ các biện pháp can thiệp của Ngân hàng Nhà nước trong những tuần trước, mặc dù khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt 4,69 nghìn tỷ đồng, tương đương 8,6% tổng giá trị giao dịch.

Trên thị trường quốc tế, chỉ số DXY giảm 0,28%, chốt ở mức 109,3 vào ngày thứ Sáu. Tuần qua, Mỹ ghi nhận nhiều tín hiệu kinh tế tích cực, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp hơn dự đoán và chỉ số giá sản xuất (PPI) chỉ tăng nhẹ, dưới mức dự báo của thị trường. Những tín hiệu này cho thấy áp lực lạm phát đã giảm bớt, cùng với việc số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tăng trở lại sau nhiều tuần giảm. Điều này làm gia tăng kỳ vọng rằng Fed sẽ có lập trường "ôn hòa" hơn trong các quyết định cắt giảm lãi suất vào năm 2025, qua đó làm giảm sức hấp dẫn của đồng USD.

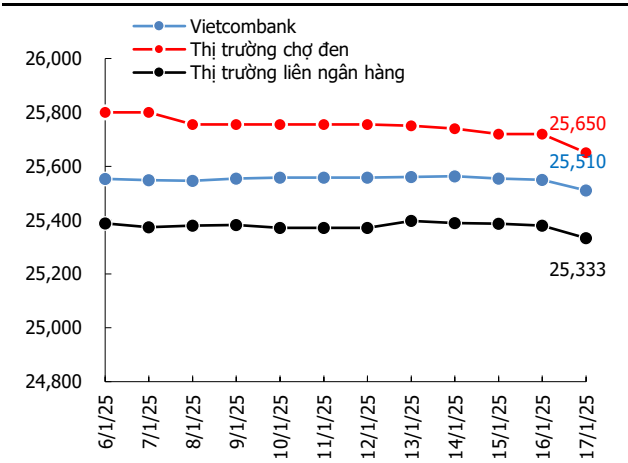
Xét về diễn biến tỷ giá trên các phân khúc, giá chào bán tại Vietcombank giảm 0,19%, tương đương 48 điểm phần trăm, trong khi thị trường tự do giảm 0,41%, tương đương 105 điểm phần trăm so với tuần trước. Vào ngày thứ Sáu, giá chào bán tại Vietcombank và thị trường tự do lần lượt ghi nhận ở mức 25,510 và 25,650 đồng mỗi USD.

Hình 21: Diễn biến của USDVND theo tuần



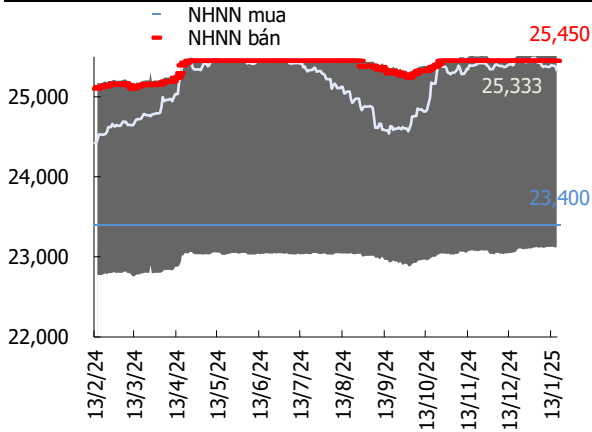
Nguồn: NHNN, Bloomberg

Hình 22: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng ngày



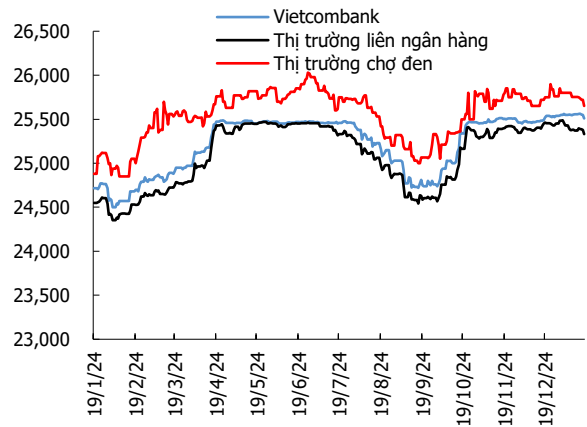
Nguồn: TCTT, KIS

Hình 23: Diễn biến giao dịch của NHNN



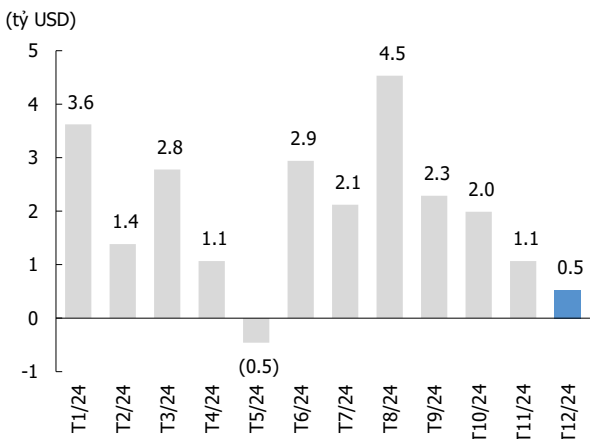
Nguồn: NHNN, Bloomberg, Fiinpro, KIS

Hình 24: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



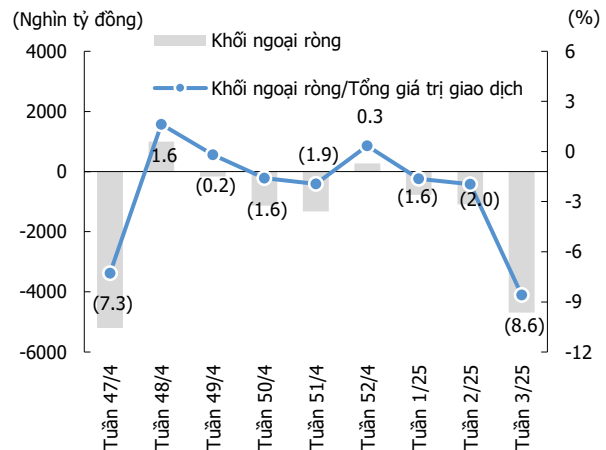
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS

Hình 25: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



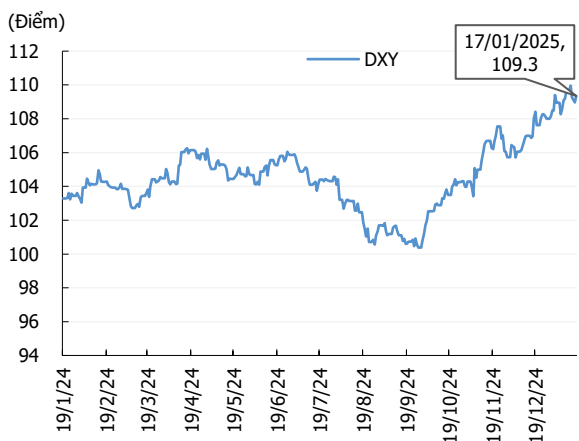
Nguồn: NHNN, Bloomberg
Ghi chú: Cập nhật đến 6 tháng 1, 2024

Hình 26: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 27: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg

Hình 28: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

Tỷ giá	Cơ chế	1W25	2W25	3W25	2025YTD
DXY	Chỉ số đồng Đô La Mỹ	0.88	0.64	-0.28	0.79
USDCNY	Tỷ giá thả nổi có quản lý	0.35	0.15	-0.10	0.35
EURUSD	Tỷ giá thả nổi	-1.13	-0.62	0.28	-0.80
USDJPY	Tỷ giá thả nổi	-0.39	0.30	-0.91	-0.60
USDKRW	Tỷ giá thả nổi	0.00	0.03	-0.95	-0.99
USDSGD	Cơ chế trung gian (BBC)	0.86	0.09	-0.23	0.18
USDTHB	Tỷ giá thả nổi	1.03	0.35	-0.35	1.07
USDVND	Tỷ giá thả nổi có quản lý	-0.09	-0.22	-0.15	-0.61

Nguồn: NHNN, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá tăng nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T8/24	T9/24	T10/24	T11/24	T12/24	1Q24	2Q24	3Q24	4Q24	2021	2022	2023	2024
Tăng GDP thực (%)						5.66	6.93	7.43	7.55	2.58	8.02	5.05	7.09
FDI đăng ký (USD bn)	2.53	4.26	2.48	4.12	6.85	6.18	9.01	9.59	13.44	31.15	27.72	36.61	38.23
GDP bình quân (USD)										3,725	4,110	4,285	4,479
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.24	2.29	2.23	2.22	3.22	2.32	2.26	2.24
Xuất khẩu (tỷ USD)	37.59	34.05	35.59	33.73	35.53	93.06	98.2	108.6	105.9	335.7	371.85	355.5	405.5
Nhập khẩu (tỷ USD)	33.06	31.76	33.60	32.67	35.00	84.98	94.0	99.7	101.9	331.1	360.65	327.5	380.8
Tăng trưởng XK (%)	14.54	10.70	10.09	8.16	12.85	16.98	13.59	15.82	11.46	18.74	10.61	-4.4	14.3
Tăng trưởng NK (%)	12.38	11.06	13.56	9.81	19.23	13.88	20.65	17.19	14.91	25.9	8.35	-8.9	16.7
Lạm phát (%)	3.45	2.63	2.68	2.77	2.94	3.77	4.39	3.48	2.87	1.84	3.15	3.25	3.63
USD/VND	24,860	24,093	25,282	25,346	25,386	24,786	25,458	24,093	25,386	22,790	23,650	23,784	25,386
Tăng trưởng tín dụng (%)	15.7	16.1	16.2	15.8	13.8	12.5	15.3	16.1	13.8	13.61	14.2	13.7	13.8
TPCP 10 năm (%)	2.83	2.66	2.70	2.76	2.94	2.59	2.81	2.66	2.94	2.11	5.08	2.39	2.94

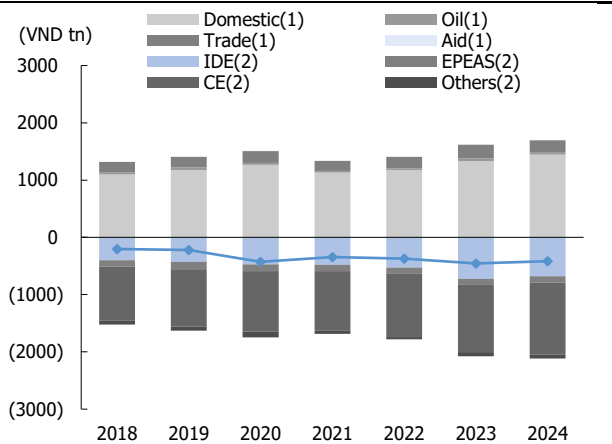
Nguồn: TCTK, Bloomberg, FIA, IMF

**Khái niệm

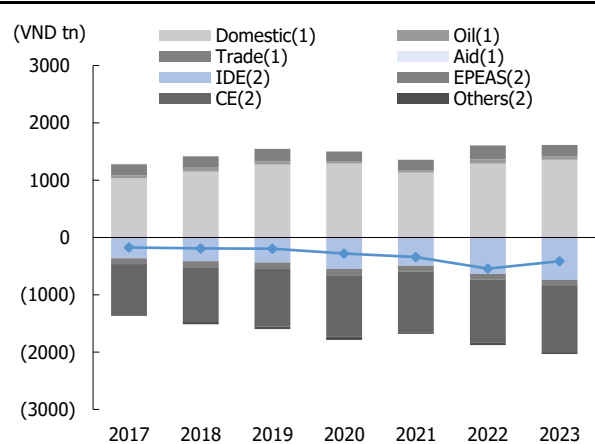
- * Tỷ giá lãi suất trúng thầu = tỷ giá đặt thầu cao nhất của mỗi nhóm, 2.80%
- * Hệ số hấp thụ = giá đặt thầu / giá gọi thầu, 71.63%
- * Tỷ lệ "bid to offer" = giá chào thầu / giá đặt thầu, 1.18%
- * DXY = Chỉ số giá USD Index, ~109.3
- * OMO = Nghiệp vụ thị trường mở
- * Kỳ hạn = Khoảng thời gian đến ngày thanh toán
- * ON =lãi suất liên ngân hàng qua đêm, ~3.67%

Phụ lục

Hình 1: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: dự kiến



Hình 2: Ngân sách nhà nước Việt Nam hàng năm: thực tế



Nguồn: MoF, NHNN, KIS

Domestic= Doanh thu quốc nội; Oil= Doanh thu giao dịch dầu thô; Trade= Cán cân thu nhập từ hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu; Aid= Doanh thu từ viện trợ.

IDE=Chi đầu tư phát triển; EPEAS=Chi phí lãi vay và chi trả cho viện trợ; CE= Chi tiêu hiện tại

(1) ghi chú khoản mục thuộc về doanh thu

(2) ghi chú khoản mục thuộc về chi tiêu hoặc được ghi nhận dưới dạng số âm

Bảng 2: Cán cân thanh toán của Việt Nam (tỷ USD)

	2020	2021	2022	2023	2Q24	3Q24
Cán cân vãng lai	15.1	(4.6)	(1.1)	25.1	4.5	7.8
Hàng hóa: Xuất khẩu	282.6	335.9	371.3	354.7	97.9	108.2
Hàng hóa : Nhập khẩu	251.9	318.5	345.6	310.7	89.3	94.6
Hàng hóa ròng	30.7	17.5	25.7	44.0	8.5	13.6
Dịch vụ: Xuất khẩu	7.6	4.2	12.9	19.6	5.5	5.9
Dịch vụ: Nhập khẩu	17.9	19.9	25.5	29.1	8.3	9.8
Thu nhập sơ cấp: Thu	1.4	1.0	2.3	4.6	1.4	1.4
Thu nhập sơ cấp: Chi	16.2	17.7	22.0	27.0	5.4	6.1
Thu nhập thứ cấp: Thu	11.4	13.6	12.2	16.1	3.8	3.9
Thu nhập thứ cấp: Chi	2.0	3.2	6.7	3.1	1.1	1.0
Cán cân tài chính	(8.5)	(30.9)	(9.5)	(2.8)	(6.3)	(2.7)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	0.4	0.3	2.7	1.6	(0.1)	(0.2)
Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài: Tài sản nợ	15.8	15.7	17.9	18.5	5.0	5.2
Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài: Tài sản có	(0.0)	(0.0)	(0.0)	0.0	0.0	(0.1)
Đầu tư gián tiếp vào Việt Nam: Tài sản nợ	(1.3)	0.3	1.5	(1.2)	(1.6)	(0.8)
Đầu tư khác, tài sản có	8.4	0.6	13.7	(14.3)	(5.2)	(2.6)
Đầu tư khác, tài sản nợ	2.8	15.9	6.4	(7.4)	(4.4)	(4.2)
Lỗi và sai sót	(6.9)	(10.4)	(31.1)	(16.6)	(4.3)	(5.1)
Dự trữ và các hạng mục liên quan	16.6	15.9	(22.7)	(5.6)	6.1	(0.1)

Nguồn: NHNN, IMF, KIS

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.